

Số: 01/2023/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 05 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (tên công ty viết tắt B); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 5, Tòa nhà C, số 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T1 - Chức vụ: Chuyên viên bộ phận xử lý nợ B Chi nhánh Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2598/2022/UQ-B ngày 12/5/2022 và số 516/2022/UQ-B-HP ngày 13/9/2022).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn X, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, thành Phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị D là ông Phạm Văn X (Giấy ủy quyền ngày 08/12/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 1101/2019/HĐTD2/B-021 ngày 30/9/2019 tính đến hết ngày 28/12/2022 là: 1.156.506.753 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 916.900.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 197.735.656 đồng; Nợ lãi quá

hạn là 29.702.168 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi là 12.168.928).

Kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2022, ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D trả hết tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2.2. Phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 31/12/2022 ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D phải trả toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2.3. Trường hợp ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 5766/2019, Quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Gia Phúc, thành phố Hải Phòng công chứng ngày 30/9/20109 đã ký giữa ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D - bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 180 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 06, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 789571, vào sổ cấp GCN CH02431 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/5/2018 cho ông Phạm Văn X vợ là bà Vũ Thị D.

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì hợp ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2.5. Về án phí: Ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí ông Phạm Văn X và bà Vũ Thị D phải nộp là 23.348.000 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 22.370.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008331 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu

